|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH**TRƯỜNG TH, THCS&THPT VĂN LANG**Số: 34c /KHCM/VL-2122 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hạ Long, ngày 14 tháng 04 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Chuẩn bị các điều kiện dạy và học theo chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3**

**Năm học 2022 – 2023**

 Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

 Căn cứ tình hình về biên chế CBQL, giáo viên và số lớp học khối 2 trường TH, THCS &THPT Văn Lang năm học 2021 - 2022;

 Trường TH, THCS &THPT Văn Lang xây dựng kế hoạch Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3 năm học 2022 – 2023. Cụ thể như sau:

#  I. Mục đích, yêu cầu

 **1. Mục đích**

# - Chủ động tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3 vào năm học 2022-2023.

# - Có kế hoạch để giáo viên có lộ trình tự học, tự bồi dưỡng chuyên m ôn, nghiệp vụ đảm bảo thực hiện có hiệu quả các hoạt động dạy học và giáo dục của chương trình GDPT 2018.

#  2. Yêu cầu

# - Đảm bảo đồng đều định mức lao động khi đồng thời thực hiện dạy học chương trình GDPT hiện hành và chương trình GDPT 2018.

# - Ưu tiên đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023 có chuyên môn, nghiệp vụ tốt nhất, đồng thời là những giáo viên đang dạy lớp 2 chương trình GDPT 2018 năm học 2021 - 2022.

#  II. Nội dung

#  1. Cơ sở vật chất

# - Đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

# - Số phòng học toàn trường: 56 (đủ bàn ghế, 01 ti vi/phòng, điều hòa, quạt, điện, điện chiếu sáng, rèm, tủ gỗ); đảm bảo 01 phòng/lớp học.

# - Phòng chức năng: 01 Âm nhạc, 01 Mĩ thuật, 01 Múa, 03 phòng máy tính; 03 phòng Tin học. Các phòng học bộ môn đều được trang bị đầy đủ danh mục trang thiết bị theo quy định.

# - Phòng bán trú cấp TH: 14 (giường tầng, chăn ga gối, điều hòa, quạt,..)

 **2. Xác định biên chế lớp học cấp TH năm 2022 – 2023**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Số lớp** | 5 | 5 | 4 | 4 | 5 |
| **Số HS** | 172 | 172 | 140 | 140 | 178 |

#  3. Đội ngũ giáo viên

#  3.1. Xác định số biên chế giáo viên dạy cấp TH năm học 2022 – 2023

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bộ môn | Tiểu học | Tiếng Anh | Âm nhạc | Mĩ thuật | Thể dục | Tin học |
| Số lượng | 24 | 5 | 2 | 2 | 2 | 1 |

* Trung bình: 1,56 GV/lớp

**3.2. Danh sách dự kiến GV dạy lớp 3 năm học 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Môn/HĐGD** | **TT** | **Họ và tên** | **Môn/HĐGD** |
| 1 | Trần Lê Hoa | TH | 7 | Vương Quốc Toản | Tin học |
| 2 | Hoàng Thị Thúy | TH | 8 | Trương Thị Thanh Hà | GDTC |
| 3 | Đào Thị Thu Hoài | TH | 9 | Mai Đức Phú | GDTC |
| 4 | Nguyễn Thị Hồng Gấm | TH | 10 | Bùi Phương Thanh | MT |
| 5 | Nguyễn Thị Hồng Vân | Tiếng Anh | 11 | Nguyễn Trung Hiếu | ÂN |
| 6 | Nguyễn Trang Thanh | Tiếng Anh |  |  |  |

(Các GV được phân công giảng dạy đúng với chuyên ngành đào tạo và đạt chuẩn trở lên).

 **4. Nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục lớp 3 năm 2018**

 **4.1. Nội dung giáo dục**

 a) Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

- Tiếng Việt; Toán; Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); Đạo đức; Tự nhiên và Xã hội; Tin học và Công nghệ; Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Mĩ thuật, Âm nhạc); Hoạt động trải nghiệm.

 b) Các môn học tự chọn: (*Không có)*

 **4.2. Thời lượng giáo dục**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học/HĐGD** | **Lớp 3AB (LKQT)** | **Lớp 3CD (CLC)** |
| **Chương trình bắt buộc** | **Tăng cường/****Bồi dưỡng** | **Chương trình bắt buộc** | **Tăng cường/****Bồi dưỡng** |
| Tiếng Việt | 245 | 35 | 245 | 35 |
| Toán | 175 | 35 | 175 | 35 |
| Tiếng Anh | 245 |  | 175 |  |
| Đạo đức | 35 |  | 35 |  |
| Tự nhiên và Xã hội | 70 |  | 70 |  |
| Tin học và Công nghệ | 70 |  | 70 |  |
| Giáo dục thể chất | 70 |  | 70 |  |
| Âm nhạc | 35 |  | 35 | 35 |
| Mĩ thuật | 35 |  | 35 | 35 |
| Hoạt động trải nghiệm | 105 |  | 105 |  |
| SHTT (Chào cờ, SHL) | 70 | 70 |
| Số tiết/lớp/năm học | 1225 | 1225 |
| Số tiết/lớp/tuần học | 35 | 35 |

 **4.3. Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo**

#  a. Nghiên cứu, tập huấn

# - Vòng 1 (từ tháng 01 – 03/2022): Tìm hiểu các bộ SGK lớp 3 theo chương trình GDPT 2018 đã được Bộ GD-ĐT phê duyệt. Cả 02 bộ sách mẫu (Kết nối tri thức và Cánh diều) đã được các NXB gửi về trường để các tổ chuyên môn nghiên cứu, tìm hiểu. Các tổ họp, bỏ phiếu lựa chọn bộ SGK lớp 3 đề xuất dạy trong năm học 2022-2023 và báo cáo nhà trường. Nhà trường thành lập Hội đồng chọn SGK và báo cáo kết quả tới Phòng, Sở GD-ĐT.

# - Vòng 2 (từ tháng 4 - 5/2022): Nghiên cứu bộ sách GK đã được Tỉnh Quảng Ninh lựa chọn (theo Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04/4/2022). Xây dựng kế hoạch dạy học thử nghiệm 2-3 bài. Tìm và nghiên cứu các tài liệu tham khảo.

# - Vòng 3 (tháng 6,7,8/2022): Tham gia các lớp tập huấn công tác dạy học lớp 3 CT GDPT 2018 do Sở GD tổ chức. Tổ chức tập huấn lại tại trường theo tổ/nhóm chuyên môn.

 **b. Danh mục SGK lớp 3 sử dụng trong năm học 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT STT** | **Sách giáo khoa** | **Tên bộ sách** | **Tên tổng chủ biên/****Chủ biên** | **Nhà Xuất bản** |
| 1 | Tiếng Việt 3 | Kết nối tri thứcvới cuộc sống | Bùi Mạnh Hùng | Giáo dục VN |
| 2 | Toán 3 | Cánh Diều | Đỗ Đức Thái | Đại học SP thành phố HCM |
| 3 | Đạo Đức 3 | Kết nối tri thứcvới cuộc sống | Nguyễn Thị Toan | Giáo dục VN |
| 4 | Tự nhiên và Xã hội 3 | Cánh Diều | Mai Sỹ Tuấn | Đại học SP |
| 5 | Tin học 3 | Cánh Diều | Hồ Sĩ Đàm | Đại học SP |
| 6 | Công Nghệ 3 | Kết nối tri thứcvới cuộc sống | Lê Huy Hoàng | Giáo dục VN |
| 7 | Giáo dục thể chất 3 | Cánh Diều | Lưu Quang Hiệp | Đại học SP |
| 8 | Âm Nhạc 3 | Kết nối tri thứcvới cuộc sống | Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính | Giáo dục VN |
| 9 | Mĩ Thuật 3 | Cánh Diều | Nguyễn Thị Đông | Đại học SP |
| 10 | Hoạt động trải nghiệm 3 | Kết nối tri thức với cuộc sống | Lưu Thu Thủy | Giáo dục VN |
| 11 | Tiếng Anh 3(i- Learn Smart Start) |  | Võ Đại Phúc | Đại học SP thành phố HCM |

  **c.** **Danh mục thiết bị dạy học lớp 3 sử dụng trong năm học 2022 – 2023** (được quy định tại Thông tư 33/2021/TT- BGDĐT ngày 30/12/2021)

- Tổ chuyên môn tổ chức rà soát, đề xuất danh mục thiết bị dạy học khối lớp 3, năm học 2022-2023 để trình Ban lãnh đạo nhà trường và Công ty trang bị.

**5. Công tác truyền thông**

- Nhà trường công khai biên chế lớp học, chương trình học và sách giáo khoa trên Website nhà trường.

- GVCN các lớp phổ biến nội dung kế hoạch tới CMHS trong cuộc họp cha mẹ học sinh cuối năm học 2021 – 2022 và đầu năm học 2022 – 2023.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 3 năm học 2022-2023 của trường TH, THCS&THPT Văn Lang. Kế hoạch có thể được điều chỉnh để phù hợp với triển khai nhiệm vụ năm học mới 2022 – 2023 của nhà trường./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:****- BGH;**- Các tổ CM;**- Đăng website;**- Lưu VP.* | **KT.HIỆU TRƯỞNG****PHÓ HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Thị Bích Huệ** |